

Số: 392/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 880/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Thái Đức T, sinh năm 1990; địa chỉ: I khu phố Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1989; địa chỉ: Cụm D, thôn A, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Thái Đức T và bà Trần Thị Phương A có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 04 năm thì tự nguyện về sống chung với nhau năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015, quyền số 01/2015, cấp ngày 28/9/2015. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân khoảng 03 năm cho đến nay. Do vậy, ông T và bà A cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2025, bà A và ông T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 18/12/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Ông Thái Đức T và bà Trần Thị Phương A thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Thái Đức T và bà Trần Thị Phương A thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/09/2015).

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Thái Trần Anh Q, sinh ngày 03/12/2020 cho ông Thái Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và giao 01 con chung tên Thái Trần Linh Đ, sinh ngày 30/12/2018 cho bà Trần Thị Phương A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T và bà A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Thái Đức T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0046819 ngày 05/12/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 16 - TP. Hồ Chí Minh (01);
- THADS TP. Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- UBND phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh (01);
- Lưu: VT, HS (02).

THẨM PHÁN

Huỳnh Ngọc Kiệt

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 392/2025/TB – TA Thành phố H, ngày 26 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về thông tin thay đổi hộ tịch cá nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5 và Điều 30 Luật Hộ tịch;

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 392/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh thông báo cho Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh được biết về việc: Ông Thái Đức T và bà Trần Thị Phương A đã thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2015, quyển số 01/2015, cấp ngày 28/9/2015. do Ủy ban nhân dân phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 28/09/2015}.

Đề nghị Cơ quan quản lý hộ tịch cập nhật thông tin thay đổi vào Sổ hộ tịch theo quy định./.

(Kèm theo Quyết định số 392/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2025).

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- UBND phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh (01);

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Huỳnh Ngọc Kiệt